TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÁ THƯỚC** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:111/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 23-07-2020
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Chương

Bà Nguyễn Thị Huyền

- *Thư ký phiên toà*: Bà Cao Thị Nhung – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 05 năm 2020 về: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 06 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST- HNGĐ ngày 07 tháng 07 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Ng - Sinh năm: 1992

Hộ khẩu thường trú: Thôn Nủa, xã Lũng Cao, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện đang tạm trú tại: Thôn Tân Thành, xã Thành Lâm, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt. (Có đề nghị xét xử vắng mặt ngày 26/06/2020).

Bị đơn: Anh Hà Văn T - Sinh năm: 1989

Hộ khẩu thường trú: Thôn Nủa, xã Lũng Cao, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 18/05/2020 chị Hà Thị Ng trình bày: Chị với anh Hà Văn T đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND xã Lũng Cao, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T ngoại tình, đã đi theo người phụ nữ khác, không quan tâm gì đến vợ con. Mặc dù hai bên gia đình anh em nội ngoại động viên khuyên bảo nhưng vợ chồng không thể đoàn tụ được. Hiện tại vợ chồng chị đã ly thân nhau từ năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục tình trạng hôn nhân như hiện nay, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hà Văn T.

- Về con cái: Vợ chồng chị có 01 chung tên là Hà Hiền Thục - sinh ngày 05/12/2016. Từ khi vợ chồng ly thân nhau, cháu Hiền Thục ở với chị. Nguyện vọng của chị là xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Toàn phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng chị không có tài sản gì chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 14/05/2020 anh Hà Văn T trình bày: Anh với chị Hà Thị Ng đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND xã Lũng Cao, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau có nảy sinh mâu thuẫn trong cuộc sống sinh hoạt. Vì tính chất công việc hay phải đi ra ngoài nên anh có tình cảm ngoài luồng. Sau khi anh nhận ra sai lầm của mình anh đã xin lỗi vợ và hứa sửa chữa nhưng chị Ng nhất quyết không đồng ý. Vào cuối tháng 8/2019 chị Ng đã mang con bỏ về nhà ngoại. Thời gian đó anh đang làm công nhân điện nước ngoài Hà Nội, hàng ngày gọi điện cho chị Ng nhưng chị Ng đã chặn mọi liên lạc với anh. Anh muốn nói chuyện với con phải thông qua máy điện thoại của bác gái và ông bà ngoại. Một tháng anh xin nghỉ 1-2 ngày, chạy xe máy từ Hà Nội về nhà ngoại để động viên vợ anh quay về nhưng vợ anh nhất quyết không chịu về. Hiện tại vợ chồng anh đã ly thân nhau từ đó đến nay. Quan điểm của anh là từ trước đến nay không bỏ vợ con, anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái.

- Về con cái: Vợ chồng anh có 01 chung tên là Hà Hiền Thục - sinh ngày 05/12/2016. Từ cuối tháng 8/2019 chị Ng bỏ về nhà ngoại mang theo cả con. Hiện nay cháu đang ở với chị Ng, hàng tháng anh vẫn gửi tiền về để cho cháu đi học và mua sữa. Nguyện vọng của anh là nếu vợ chồng không thể đoàn tụ dẫn đến việc ly hôn. Anh xin được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị Ng phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng anh không có tài sản gì chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng anh T không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh T. Chị Ng đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Anh T cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chị Ng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ điều 227, điều 228, điều 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Ng và anh T.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Ng được ly hôn anh T. Về con cái: giao cháu Hà Hiền Thục - sinh ngày 05/12/2016 cho chị Ng được trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Hà Thị Ng và anh Hà Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2010 tại UBND xã Lũng Cao, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T ngoại tình với người phụ nữ khác. Mặc dù hai bên gia đình anh em nội ngoại động viên khuyên bảo nhưng vợ chồng không thể đoàn tụ được. Từ tháng 8/2019 chị Ng đã mang con về nhà ngoại, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đó đến nay, không ai quan tâm tới ai, mạnh ai người đó sống. Việc này đã được bố đẻ anh T là ông Hà Xuân Lá xác nhận, phù hợp với nội dung xác minh tình trạng hôn nhân của Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt đ□ợc. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho Hà Thị Ng được ly hôn anh Hà Văn T để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Chị Ng và anh T có 01 con chung tên là Hà Hiền Thục - sinh ngày 05/12/2016. Từ khi vợ chồng ly thân nhau cháu Hiền Thục đang ở với chị Ng. Cả hai bên đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của hai bên đương sự là hoàn toàn chính đáng thể hiện trách nhiệm của những người làm cha, làm mẹ đối với con. Nhưng xét hoàn cảnh thực tế cháu Hiền Thục mới được hơn 3 tuổi, giới tính nữ, đang còn nhỏ, rất cần bàn tay chăm sóc của người mẹ, bên cạnh mẹ. Chị Ng hiện tại đang ở nhà và là người trực tiếp nuôi con. Về phía anh T thường xuyên đi làm công trình xa nhà, nơi ở không ổn định, nên thời gian gần gũi chăm sóc con có phần hạn chế. Để đảm bảo điều kiện phát triển ổn định bình thường cho con trẻ, tránh sự sáo trộn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị Ng, giao cháu Hiền Thục cho chị Ng được trực tiếp nuôi dưỡng nhằm ưu tiên và đảm bảo quyền lợi cho người phụ nữ là cần thiết và để anh T được quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, giới tính và các quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, chị Ng không yêu cầu nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Chị Ng và anh T không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Do chị Hà Thị Ng là người đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Thái), sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Chị Ng đã có đơn đề nghị xin miễn tiền án phí. Vì vậy cần căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Hà Thị Ng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 207, điểm a, b khoản 2 điều 227, điều 228, điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị Ng được ly hôn anh Hà Văn T.

Về con cái: Giao cháu Hà Hiền Thục - sinh ngày 05/12/2016 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Hà Thị Ng.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Hà Thị Ng và anh Hà Văn T. Chị Ng và anh T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND xã Lũng Cao
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thị Chương **Nguyễn Thị Huyền** **Phạm Văn Hùng**